TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH.O
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/05/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH.O

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân**:** Bà Nguyễn Thị Tích

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O, Thành phố H tham gia phiên tòa: Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 14 tháng 05 năm 2019 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX –ST ngày 23 tháng 04 năm 2019: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn T V - sinh năm 1981;

Trú tại: T Ch, L C, Th.O, H.

Bị đơn: Chị Ngô M V - sinh năm 1986;

Trú tại: Xóm 3, Thôn Ch L, xã T, huyện Th.O, Thành phố H.

Tại phiên tòa có mặt đủ các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn T V trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Vợ chồng trước khi cưới có tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L C ngày 18/01/2017, cưới song tôi sống tại nhà vợ lúc đầu thì vợ chồng bình thường không có mâu thuẫn gì, sau đó thì vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau do làm ăn kinh tế, nên anh đã không thể ở được với chị Ngô M V nên đã bỏ về nhà anh ở được một năm và vợ chồng ly thân nhân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nay tôi không còn tình cảm gì đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Công nợ: Vợ chồng không có

Công sức: Không có

Chị Ngô M V trình bày: Vợ chồng trước khi cưới có tìm hiểu hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L C như anh Nguyễn T V trình bày là đúng. Cưới song thì hai vợ chồng về nhà chị chung sống, vì chị cũng đã có hai con riêng , nên chị không muốn tan vỡ hạnh phúc vì anh Nguyễn T V cũng đã có đời vợ trước và đã có 5 đứa con riêng nhưng trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế, nên anh Nguyễn T V không tin tưởng chị bảo chị cất tiền đi không cho anh Nguyễn T V biết nên vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc, anh Nguyễn T V đã bỏ về nhà anh từ tháng 7 (âm lịch) năm 2018 cho đến nay.

Nay anh Nguyễn T V xin ly hôn thì tùy nguyện vọng của anh Nguyễn T V, còn chị không đồng ý và đề nghị anh Nguyễn T V phải đền bù cho chị 2 năm tuổi thanh xuân.

Về con chung: Không có;

Tài sản chung: không có.

Cho vay nợ và vay nợ: Không có.

Tại phiên tòa anh Nguyễn T V vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

Chị Ngô M V có quan điểm: Nhất trí ly hôn anh Nguyễn T V và không yêu cầu anh Nguyễn T V đền bù 2 năm tuổi thanh xuân.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[**1] Về tố tụng**: Anh Nguyễn Tiễn Nguyễn T V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc Ly hôn với chị Ngô M V.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O.

[**2] Về nội dung**: Anh Nguyễn T V và chị Ngô M V trước khi cưới có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L C, huyện Th.O, Thành phố H ngày 18/01/2017. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Anh Nguyễn T V và chị Ngô M V đều nhất trí ly hôn. Vì vậy cần xử cho ly hôn.

[**3] Về con chung**: Không có.

[**4] Tài sản chung:** Không có.

[**5] Công nợ chung:** Không có.

[**6]Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án .

Anh Nguyễn T V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Anh Nguyễn T V được ly hôn chị Ngô M V

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Tiễn Nguyễn T V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002492 ngày 18/03/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND Thành phố Hà Nôi;
- Viện kiểm sát ND huyện Th.O;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng